ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số : 01 /2007/QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 02 tháng 01 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xử lý nợ tồn đọng trong cho hộ nghèo vay từ nguồn vốn xóa đói giảm nghèo của tỉnh trước Quyết định 986/QĐ.UBT ngày 30/3/1998 của UBND tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách Xã hội về việc ban hành Quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Chính sách Xã hội;

Xét đề nghị của Thường trực BCĐ.XĐGN-VL tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 51 /BCĐ.XĐGN-VL ngày 07 tháng 8 năm 2006 và Báo cáo bổ sung số 54/BCĐ.XĐGN-VL ngày 13 tháng 9 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về xử lý nợ tồn đọng trong cho hộ nghèo vay từ nguồn vốn XĐGN của tỉnh trước Quyết định 986/QĐ.UBT ngày 30/3/1998 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3 : Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Lao động-TBXH (Cơ quan Thường trực BCĐ.XĐGN-VL tỉnh Đồng Nai), Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ngành của tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một

Nơi nhận :
- Như Điều II;
- TT.TU (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c)
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh;
- Các Sở ngành tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy;
- VP. HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Lưu VT-VX.

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Biên Hoà, ngày 02 tháng 01 năm 2007

QUY ĐỊNH
Xử lý nợ tồn đọng cho hộ nghèo vay từ nguồn vốn xóa đói giảm nghèo của tỉnh trước Quyết định 986/QĐ.UBT ngày 30/3/1998 của UBND tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định 01/2007/ ngày 02 / tháng 01 /năm 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích:

- Xử lý dứt điểm các khoản nợ tồn đọng cho vay hộ nghèo giai đoạn (1994-1998) trước khi có Quyết định 986/QĐ.UBT (Quy định ủy thác toàn bộ nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, kể cả dư nợ cho Ngân hàng phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội theo dõi cho vay, thu nợ-gọi tắt là nợ trước 986); thu hồi các khoản nợ tạo nguồn vốn quay vòng cho vay hộ nghèo.
- Tạo điều kiện hỗ trợ cho các hộ nghèo khắc phục khó khăn tiếp tục sản xuất, kinh doanh tạo nguồn thu nhập .
- Góp phần làm lành mạnh hoạt động cho vay hộ nghèo theo đúng chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo.

Điều 2 : Đối tượng phạm vi áp dụng:

Toàn bộ số dư nợ cũ thuộc nguồn vốn xóa đói giảm nghèo (sau đây ghi tắt là XĐGN) của địa phương do các cấp chính quyền trực tiếp cho vay từ 1994-1998 trước Quyết định 986/QĐ.UBT, hiện đang được hạch toán theo dõi tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Đồng Nai.

Điều 3: Nguyên tắc xử lý nợ:

- Được xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào nguyên nhân hoàn cảnh và khả năng trả nợ của hộ vay. Bảo đảm đủ hồ sơ pháp lý, đúng trình tự, khách quan, công bằng giữa các đối tượng vay vốn.

- Nợ tồn đọng do nguyên nhân chủ quan của người vay phải được kiên quyết xử lý thu hồi. Nợ do các tổ chức, cá nhân chiếm dụng dưới mọi hình thức thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

- Nợ tồn đọng do nguyên nhân khách quan được kiểm kê, phân loại nguyên nhân cụ thể và căn cứ vào hoàn cảnh, khả năng tài chính của hộ vay để xử lý theo qui định này.

Điều 4 : Hội đồng xử lý nợ các cấp

1. Hội đồng xử lý nợ của các cấp gồm: Toàn bộ thành viên của BCĐ.XĐGN-VL tỉnh, huyện (hoặc Ban XĐGN-VL xã), 1 đại diện của cơ quan Tư pháp, 1 đại diện của Ban Văn hóa xã hội-Hội đồng nhân dân, 1 cán bộ chuyên trách XĐGN cùng cấp. Hội đồng xử lý nợ do Trưởng Ban chỉ đạo XĐGN –VL làm Chủ tịch, Phó Ban Thường trực làm Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng cử Thư ký Hội đồng. Hội đồng xử lý nợ cấp nào do Trưởng ban XĐGN-VL cấp đó làm Chủ tịch và điều hành.

2. Hội đồng xử lý nợ có nhiệm vụ và quyền hạn kiểm tra, thẩm định kết quả kiểm kê xác nhận nợ, phân loại nguyên nhân nợ trên địa bàn, đề xuất biện pháp xử lý nợ đối với từng hộ vay và đôn đốc việc thu hồi nợ theo quyết định của cấp thẩm quyền.

3. Hội đồng xử lý nợ tự giải thể khi việc xử lý nợ trước Quyết định 986 hoàn tất.

Điều 5 : Thời điểm kiểm kê, xử lý nợ trước 986

Thời điểm thực hiện kiểm kê, xử lý thu hồi nợ trước 986 theo qui định này bắt đầu từ 31/01/2007 và thu hồi nợ dứt điểm trước 31/12/2007.

Chương II
QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6 : Kiểm kê đối chiếu, phân loại nguyên nhân nợ chưa trả

Tổ chức kiểm kê đối chiếu, phân loại nguyên nhân nợ chưa trả theo các trường hợp cụ thể như sau:

1. Các nguyên nhân khách quan:

a) Hộ vay chưa vượt được chuẩn nghèo, còn có tên trong danh sách hộ nghèo giai đoạn III (2006-2010) hoặc tái nghèo nhưng chưa cập nhật trong danh sách (nếu có).

b) Hộ mới thoát nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn III nhưng thực tế còn khó khăn về tài chính, thu nhập bình quân trong hộ thấp hơn 300.000 đồng/người/tháng ở nông thôn; 450.000 đồng/người/tháng ở

thành thị và tài sản của hộ có giá trị dưới 10 triệu đồng (không tính giá trị đất sản xuất, đất ở, nhà ở).

c) Người vay: chết, bỏ đi nơi khác không xác định được địa chỉ; mất tích; tâm thần; ốm đau thường xuyên; có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không nơi nương tựa; không còn tài sản để trả nợ, không có người thừa kế hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho người vay.

d) Hộ nhận tiền từ vốn XĐGN của địa phương thuộc đối tượng đặc thù, theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, nhằm hỗ trợ một số hộ khó khăn ở một số địa phương trong tỉnh.

2. Các nguyên nhân chủ quan:

a) Hộ đã thực sự vượt nghèo, có đời sống trung bình trở lên, có khả năng trả nợ đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng không trả.

b) Nợ bị các tổ chức, cá nhân chiếm dụng dưới mọi hình thức.

Điều 7 : Các biện pháp xử lý nợ:

1. Các khoản nợ chưa trả do nguyên nhân khách quan :

a) Miễn số lãi vay tại thời điểm kiểm kê cho những hộ vay nêu tại điểm a khoản 1 điều 6 quy định này, thực sự có khó khăn về tài chính, nhưng còn khả năng trả nợ. Số dư nợ gốc hộ vay phải trả trong thời hạn tối đa 09 tháng, tính từ ngày nhận được quyết định xử lý nợ.

b) Giảm 50% lãi tiền vay còn lại tại thời điểm kiểm kê cho những hộ nêu tại điểm b khoản 1 điều 6 quy định này, có khó khăn về tài chính, còn khả năng trả nợ. Số dư nợ gốc và số tiền lãi còn lại hộ vay phải trả trong thời gian tối đa 06 tháng, tính từ ngày nhận được quyết định xử lý nợ.

c) Xoá nợ (gốc và lãi) còn lại tại thời điểm kiểm kê, sau khi đã áp dụng các biện pháp tận thu cho những hộ bị rủi ro hoặc có hoàn cảnh nêu tại điểm c khoản 1 điều 6 quy định này, không còn tài sản để trả nợ, không có người thừa kế, hoặc có người thừa kế nhưng người thừa kế không có khả năng trả nợ.

d) Thực hiện theo quyết định của cấp thẩm quyền đối với các khoản nợ thuộc đối tượng được nêu tại điểm d khoản 1 điều 6 quy định này.

2. Các khoản nợ chưa trả do nguyên nhân chủ quan :

a) Đối với các khoản nợ chưa trả do nguyên nhân chủ quan của người vay được nêu tại điểm a khoản 2 điều 6 của quy định này thì UBND và BCĐ.XĐGN-VL địa phương (huyện, xã) có các biện pháp kiên quyết thích hợp để thu hồi nợ.

b) Đối với khoản nợ chưa trả do nguyên nhân chủ quan được nêu tại điểm b khoản 2 điều 6 quy định này thì UBND và BCĐ.XĐGN-VL

địa phương phải kiên quyết xử lý thu hồi kể cả chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý theo luật định.

Điều 8 : Hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ trước 986

1. Đối với miễn giảm lãi tiền vay, thu hồi tiền gốc và lãi còn lại, hồ sơ gồm:

a) Biên bản xác nhận nợ vay và cam kết trả nợ của hộ vay có xác nhận của người vay và cá nhân, tổ chức có thẩm quyền .

b) Bản sao hợp đồng vay vốn hoặc sổ tiết kiệm vay vốn có số dư (nợ gốc, nợ lãi) đến ngày đề nghị xử lý, có xác nhận sao y của Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện (sau đây viết tắt là NHCSXH huyện).

c) Đơn xin miễn, giảm lãi tiền vay của người vay.

d) Biên bản họp Hội đồng xử lý nợ của chính quyền cấp xã xét đề nghị miễn giảm lãi vay đối với từng hộ vay.

e) Quyết định xử lý nợ của cấp thẩm quyền.

2. Đối với xoá nợ, hồ sơ pháp lý gồm:

a) Biên bản xác nhận nợ vay bị rủi ro do người vay: chết; mất tích; bỏ đi nơi khác không xác định được địa chỉ; tâm thần; ốm đau thường xuyên phải điều trị dài ngày, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không nơi nương tựa có xác nhận của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.

b) Bản sao hợp đồng tín dụng hoặc sổ tiết kiệm vay vốn có số dư (nợ gốc, nợ lãi) đến ngày đề nghị xử lý có xác nhận sao y của NHCSXH cấp huyện.

c) Đơn xin xoá nợ của người vay vốn (hoặc người nhận vốn nêu ở điểm d khoản 1 điều 6 qui định này); trường hợp người vay chết; bỏ đi nơi khác không xác định được địa chỉ; mất tích; bị tâm thần mà không có người thừa kế theo pháp luật thì không cần có đơn xin xoá nợ, mà thay bằng : giấy chứng tử, giấy chứng nhận tâm thần, giấy chứng nhận bỏ đi nơi khác không rõ địa chỉ, mất tích của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

d) Biên bản họp Hội đồng xử lý nợ của chính quyền cấp xã xét đề nghị xoá nợ cho từng hộ .

e) Quyết định của cấp thẩm quyền.

3.Đối với thu hồi nợ do nguyên nhân chủ quan, hồ sơ pháp lý gồm:

3.1. Đối với nợ do người người vay đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng không chịu trả nợ:

a) Biên bản xác nhận nợ vay và cam kết trả nợ của hộ vay vốn có xác nhận của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.

b) Bản sao khế ước vay vốn có xác nhận của sao y của Ngân hàng CSXH cấp huyện.

c) Biên bản họp Hội đồng xử lý nợ của chính quyền cấp xã đề nghị biện pháp xử lý để thu hồi nợ.

d) Quyết định về biện pháp xử lý để thu hồi nợ của cấp có thẩm quyền

3.2. Đối với nợ do các tổ chức, cá nhân chiếm dụng dưới mọi hình thức hồ sơ pháp lý gồm:

a) Biên bản xác nhận nợ vay có ghi rõ lời khai của hộ vay vốn về tổ chức, cá nhân chiếm dụng dưới mọi hình thức, có xác nhận của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.

b) Giấy chứng nhận thu nợ, thu lãi chứng minh tổ chức, cá nhân chiếm dụng dưới mọi hình thức hoặc giấy tờ liên quan tương tự khác.

c) Bản sao Hợp đồng vay vốn có xác nhận sao y của Ngân hàng CSXH cấp huyện.

d) Biên bản họp Hội đồng xử lý nợ của chính quyền cấp xã đề nghị biện pháp xử lý đối với tổ chức, cá nhân chiếm dụng để thu hồi nợ.

e) Quyết định về biện pháp xử lý nợ đối với tổ chức, cá nhân chiếm dụng của cấp có thẩm quyền.

Điều 9: Thẩm quyền và trách nhiệm xử lý nợ

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biện pháp xoá nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan hoặc do nguyên nhân đặc thù khác trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và thẩm định, đề xuất của Hội đồng xử lý nợ của tỉnh.

2. Chủ tịch UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Hội đồng xử lý nợ của huyện (TX, TP) quyết định việc xử lý nợ đối với các biện pháp còn lại theo các nguyên tắc sau đây:

- Ra quyết định xử lý đối với từng hộ vay vốn.
- Ra quyết định thực hiện biện pháp thích hợp để thu hồi nợ đối với những trường hợp có khả năng trả nợ đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng không trả, nay tiếp tục không thực hiện quyết định xử lý nợ của cấp có thẩm quyền.

3. Chủ tịch UBND xã:

- Tổ chức việc kiểm kê, xác nhận nợ và bình xét phân loại nguyên nhân, hoàn cảnh, khả năng tài chính của từng hộ, lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ theo qui định trên địa bàn xã.
- Tổ chức việc thực hiện quyết định xử lý thu hồi nợ của cấp có thẩm quyền.
- Phối hợp với Mặt trận, đoàn thể tổ chức việc tuyên truyền, động viên và theo dõi kiểm tra thường xuyên kết quả thực hiện cam kết của hộ vay, xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện ở địa phương.

4. Sở Tài chính hướng dẫn hạch toán, kế toán về nguồn vốn để xử lý nợ và quyết toán chi phí phục vụ công tác xử lý nợ theo qui định này.

5. Chi nhánh hoặc phòng giao dịch NHCSXH cung cấp bản sao kê danh sách hộ nợ tại thời điểm kiểm kê của từng xã; cung cấp bản sao hợp đồng vay vốn của từng hộ có số dư nợ gốc, lãi vay, ký xác nhận sao y, tham gia xử lý và thu nợ; thực hiện hạch toán, kế toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền và báo cáo thống kê tiến độ, kết quả xử lý, thu hồi nợ cho Hội đồng xử lý nợ của tỉnh, huyện.

Điều 10: Trình tự thực hiện xử lý nợ

1. Tổ chức tập huấn cho cán bộ tỉnh, huyện, xã, ấp trực tiếp tham gia việc kiểm kê xử lý nợ về chủ trương, giải pháp và nghiệp vụ, bảo đảm tính pháp lý và thống nhất trong xử lý .

2. Triển khai việc kiểm kê xác nhận nợ, phân loại nguyên nhân dẫn đến nợ tồn đọng và hoàn cảnh, khả năng tài chính của từng hộ vay một cách trực tiếp, chính xác, khách quan theo địa bàn từng xã .

3. Hội đồng xử lý nợ cấp xã xem xét thẩm định kết quả kiểm kê, phân loại và kiến nghị biện pháp xử lý nợ đối với từng hộ trên địa bàn xã, lập biên bản cuộc họp và hoàn chỉnh bộ hồ sơ pháp lý đề nghị xử lý nợ gửi Hội đồng xử lý nợ cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là huyện).

4. Hội đồng xử lý nợ cấp huyện kiểm tra lại kết quả kiểm kê và các kiến nghị của Hội đồng xử lý nợ của xã, xác định biện pháp xử lý nợ đối với từng trường hợp (hộ) trên địa bàn huyện và:

- Lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định xử lý từng trường hợp theo thẩm quyền được giao.

- Lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những trường hợp ngoài thẩm quyền của huyện.

- Tổng hợp kết quả kiểm kê, phân loại nguyên nhân và đề nghị biện pháp xử lý nợ kèm bộ hồ sơ đề nghị gửi về Hội đồng xử lý nợ của tỉnh.

5. Hội đồng xử lý nợ của tỉnh:

- Kiểm tra hồ sơ, báo cáo, đề nghị xử lý nợ của cấp huyện, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định xử lý các trường hợp ngoài thẩm quyền của huyện.

- Tổng hợp kết quả xử lý nợ trên địa bàn toàn tỉnh báo cáo với UBND tỉnh và thông báo kết quả cho các ngành có liên quan để theo dõi đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện.

6. Tổ chức thu hồi nợ: Việc thu hồi nợ được thực hiện trên địa bàn từng xã, mỗi xã có một số tổ phụ trách thu hồi nợ. Những nơi có nhiều khó khăn huyện cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra kể cả tăng cường cán bộ nghiệp vụ để thu nợ.

Điều 11 : Hạch toán nguồn vốn để xử lý nợ và lãi tiền vay

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hạch toán giảm nguồn vốn ủy thác XĐGN của địa phương theo quyết định xoá nợ của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Số vốn gốc thu hồi được NHCSXH tiếp tục quay vòng cho vay hộ nghèo.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện việc hạch toán tiền lãi thu được vào tài khoản tiền lãi cho vay hộ nghèo thuộc nguồn vốn ủy thác của tỉnh do Thường trực Ban chỉ đạo XĐGN-VL tỉnh quản lý để chi theo qui định.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12 : Trách nhiệm của người vay và người chiếm dụng vốn XĐGN dưới mọi hình thức

1. Người vay và người chiếm dụng vốn XĐGN dưới mọi hình thức có trách nhiệm làm đầy đủ các thủ tục cá nhân liên quan, phục vụ hoạt động xử lý nợ theo quy định này.

2. Người vay và người chiếm dụng dưới mọi hình thức có trách nhiệm thực hiện đúng cam kết việc trả nợ hoặc quyết định xử lý nợ của cấp có thẩm quyền.

Điều 13: Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động xử lý nợ được xét khen thưởng theo qui định.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm làm cản trở, sai lệch các nội dung liên quan đến công tác xử lý nợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo qui định của pháp luật.

Điều 14: Kinh phí phục vụ các hoạt động xử lý nợ

1. Kinh phí phục vụ kiểm kê và xử lý nợ giao cho Thường trực BCĐ.XĐGN-VL tỉnh cùng giám đốc Sở Tài chính thống nhất qui định bằng văn bản theo chế độ hiện hành.

2. Nguồn chi: Từ phần lãi thực thu phục vụ quản lý thuộc nguồn vốn uỷ thác quỹ XĐGN của địa phương do Thường trực BCĐ.XĐGN – VL tỉnh quản lý.

Điều 15 : **Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực BCĐ.XĐGN-VL tỉnh chủ trì phối hợp cùng Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Chi nhánh Ngân hàng CSXH hướng dẫn cụ thể việc thực hiện quy định này.

2. Về trình tự thủ tục hạch toán theo hướng dẫn của Ngân hàng CSXH tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện tập trung chỉ đạo tuyên truyền và thực hiện quy định này trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một